

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 02/12/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn N và Bà Hà Thị Y .

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T . Sinh ngày 16/02/1984 tại: Phường Chùa Hang, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quê quán: Xã Ngọc Lâm, Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Khu phố Ảng, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Số CCCD: 019084000493; Cấp ngày 19/03/2020. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bố: Nguyễn Văn K , sinh năm: 1952. Nghề nghiệp: Hưu trí. Mẹ: Vũ Thị V , sinh năm: 1953. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố, mẹ bị cáo hiện đang cư trú tại: Phường Chùa Hang, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vợ: Lê Thị T , sinh năm 1992, nghề nghiệp: Lao động tự do. Có một người con sinh năm 2012. Nơi cư trú của vợ và con của bị cáo: Khu Phố Ảng, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo: Ngày 23/12/2008 bị Tòa án huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử 18 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản. Ngày 23/8/2012 bị Tòa án

huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28/12/2016 bị Tòa án huyện Lang Chánh xử 6 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Ngày 08/10/2019 bị Công an huyện Lang Chánh xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ ngày 23/5/2022, chuyển tạm giam ngày 01/6/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Phi P, sinh năm 1962, trú tại: Khu Phố Ảng, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/5/2022 bị cáo điều khiển xe moto biển kiểm soát: 36D1 - 300.62 đi từ nhà tại khu phố Ảng, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh đến nhà anh Đỗ Văn T, sinh năm 1970 ở khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh rủ Tuấn lên huyện Quan Hóa đi chơi, Tuấn đồng ý. Bị cáo điều khiển xe chở T đi đến bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, khi đi đến một đoạn đường dốc do trời mưa trơn, trượt xe không lên được nên bị cáo dừng xe và bảo T ở lại trông xe bị cáo đi có việc, T không biết bị cáo đi việc gì. Bị cáo khai đi bộ lên nhà người dân tộc Mông tên G ở bản Suối Tôn, xã Phú Sơn để tìm mua ma túy, khi đến nhà G lấy ma túy ra cùng bị cáo sử dụng. Sau khi sử dụng xong ma túy, bị cáo hỏi G bán ma túy cho bị cáo cả Heroine và hồng phiến với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). G cầm tiền và đưa cho bị cáo 01 (một) túi ni lon màu hồng bên trong đựng các viên hồng phiến và 01 (một) túi ni lon màu trắng bên trong đựng Heroine. Bị cáo cầm gói ma túy vừa mua được cất giấu ở túi quần bên phải rồi đi bộ xuống gặp T và chở T đi về nhà. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi về đến bản Chiềng, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa thì bị cáo và T bị Tổ Công tác Công an xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, phát hiện số ma túy bị cáo đang cất giấu ở túi quần bên phải đang mặc. Lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ số ma túy trên và tiến hành niêm phong vật chứng và đưa bị cáo về trụ sở Công an xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của bị cáo. Tại bản Kết luận giám định số: 1882/KL - KTHS ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 3,858g (ba phẩy tám năm tám gam) loại: *Methamphetamine*.

- Các cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,530g (không phẩy năm ba không gam) loại *Heroine*.

Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Văn Tý tàng trữ là: $3,858g + 0,530g = 4,388g$ (bốn phẩy ba tám tám gam).

Bị cáo bị tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 36D1 - 300.62, số khung RLCUG0610FY060268; số máy G3D4E - 067528, màu Cam, Đen, Bạc, đã qua sử dụng.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-QH ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **03 (Ba)** năm **09 (Chín)** tháng đến **04 (Bốn)** năm tù.

Về vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra. Xác định Ông Phích là người có quyền sở hữu hợp pháp, ông trình bày: Việc bị cáo dùng xe moto đi mua ma túy, ông không biết nên ông xin lại xe máy có đặc điểm nêu trên. KSV đề nghị HĐXX trả lại xe cho ông Phích theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất đề bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 3,858g (*ba phẩy tám năm tám gam*) *Methamphetamine* và 0,530g (*không phẩy năm ba không gam*) *Heroine*. Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là: 4,388g (*bốn phẩy ba tám tám gam*), đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo: Ngày 23/12/2008 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử 18 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản; Ngày 23/8/2012 Tòa án huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 28/12/2016 Tòa án huyện Lang Chánh xử 06 tháng tù giam về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hiện tại đã được xóa án tích; Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề Lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, không khả thi. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Xét về tang vật trong vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 36D1 - 300.62, số khung RLCUG0610FY060268; số máy G3D4E - 067528, màu Cam, Đen, Bạc, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định ông Lê Phi P , sinh ngày: 14/9/1962; trú tại Khu Phố Ảng, Thị Trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh (ông Phích là bố vợ của bị cáo) mua lại chiếc xe của ông Lê Văn H (có hợp đồng mua bán xe máy trong hồ sơ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông P có mặt tại phiên tòa, ông trình bày: Việc bị cáo dùng xe moto của ông đi mua ma túy, ông không biết, ông có nguyện vọng xin lại xe máy có đặc điểm nêu trên. Xét thấy ông P là chủ sở hữu hợp pháp và ông không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại xe máy có đặc điểm nêu trên cho ông Phích là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên G ở bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, huyện Quan Hóa, bị cáo khai Giao là người đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài bị cáo không có ai làm chứng, ngoài ra không biết thông tin gì thêm. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa đã cho đối chất giữa Giao và bị cáo nhưng không có kết quả nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Đỗ Văn T, sinh năm 1970 ở khu phố Lê Lợi, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh được bị cáo rủ lên huyện Quan Hóa đi chơi, Tuấn cũng không biết bị cáo đi mua và có ma túy trong người, bị cáo cũng không nói cho Tuấn biết là mình có ma túy, nên Tuấn không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên: Bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Hình phạt chính, xử phạt bị cáo **04 (Bốn)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/5/2022). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Lê Thanh H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai, bên trong có chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng là 3,531g (*ba phẩy năm ba một gam*); 0,504g (*không phẩy năm không bốn gam*) các cục vụn màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho ông Lê Phi P, sinh ngày: 14/9/1962; trú tại Khu Phố Ảng, Thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 36D1 - 300.62, số khung

RLCUG0610FY060268; số máy G3D4E - 067528, màu Cam, Đen, Bạc, đã qua sử dụng.

Vật chứng đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKS-QH ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2022 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Quan Hóa (02 bản);
- CQĐT Công an H. Quan Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an H. Quan Sơn;
- CQ THAHS - CA H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS H. Quan Hóa;
- UBND TT Lang Chánh, H. Lang Chánh;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T